

Ngày	5,220 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-14.0%	-24.3%	-35.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,220 - 10,950
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	52
Số lượng CPLH (CP)	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	16,755
Sở hữu nước ngoài	3.5%
Beta	0.77
EPS	16
P/E	325.4

DT thuần

Q1/24

61.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.4| -15.7%

YoY: ▲ 23.9| 63.7%

LN trước thuế

Q1/24

0.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.10| -74.7%

YoY: ▼0.03| -45.3%

LN sau thuế

Q1/24

0.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.07| -77.9%

YoY: ▼0.03| -60.2%

ROA

2023

0.0%

+/- YoY: ▼ 0.6%

DT thuần

2023

184

tỷ VNĐ

YoY: ▼297| -61.8%

LN trước thuế

2023

0.07

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.87| -98.7%

LN sau thuế

2023

0.00

tỷ VNĐ

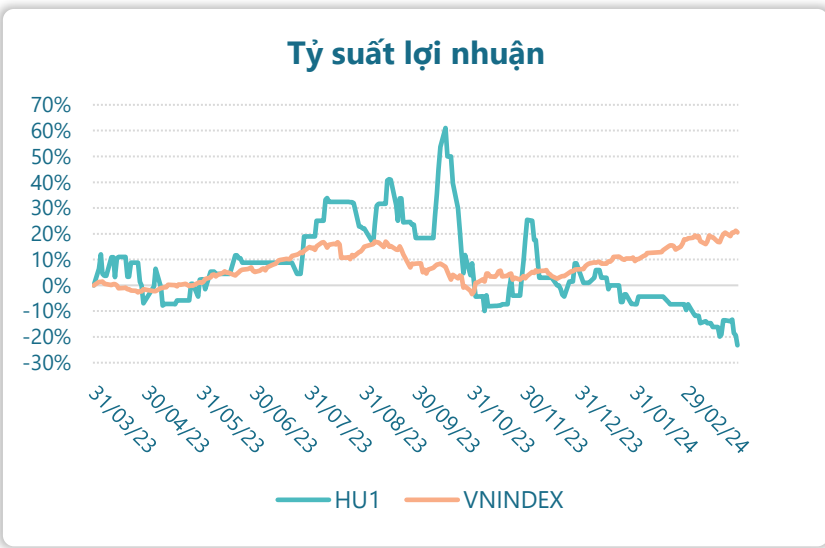
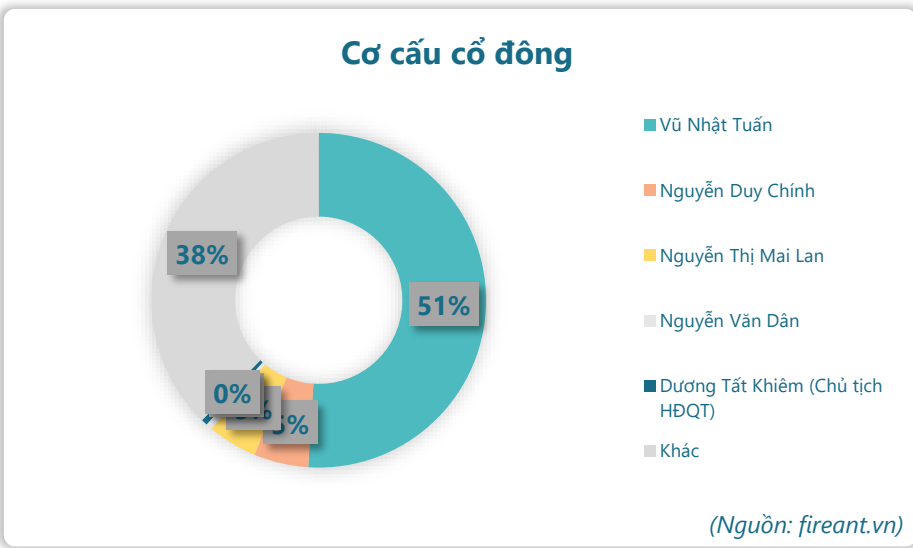
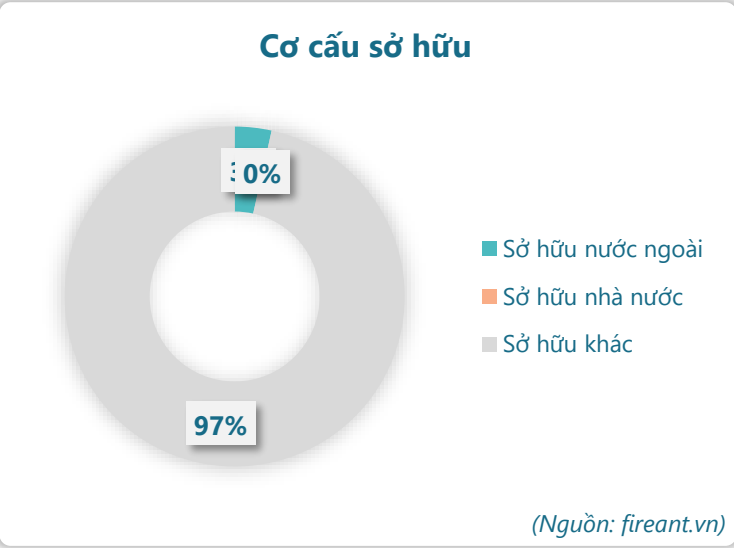
YoY: ▼3.94| -100.0%

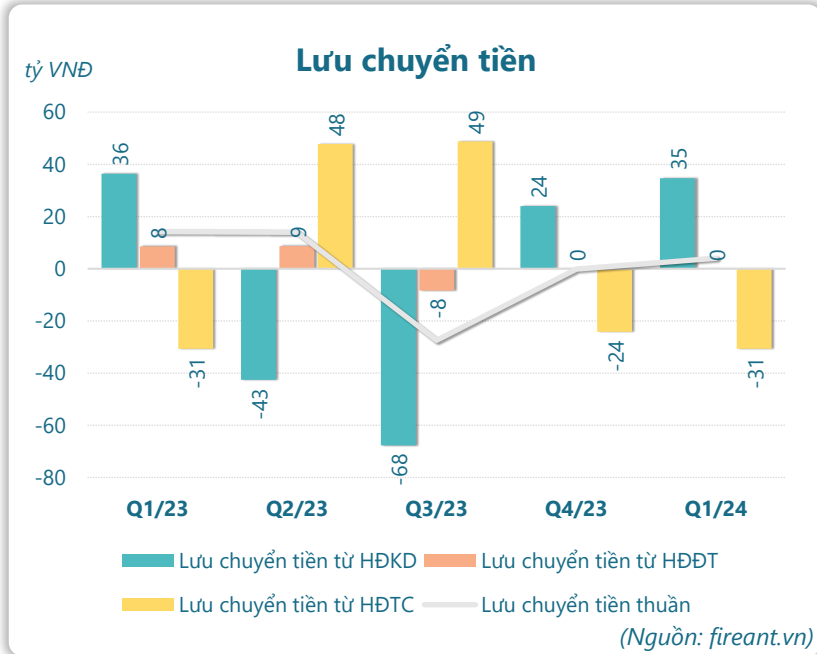
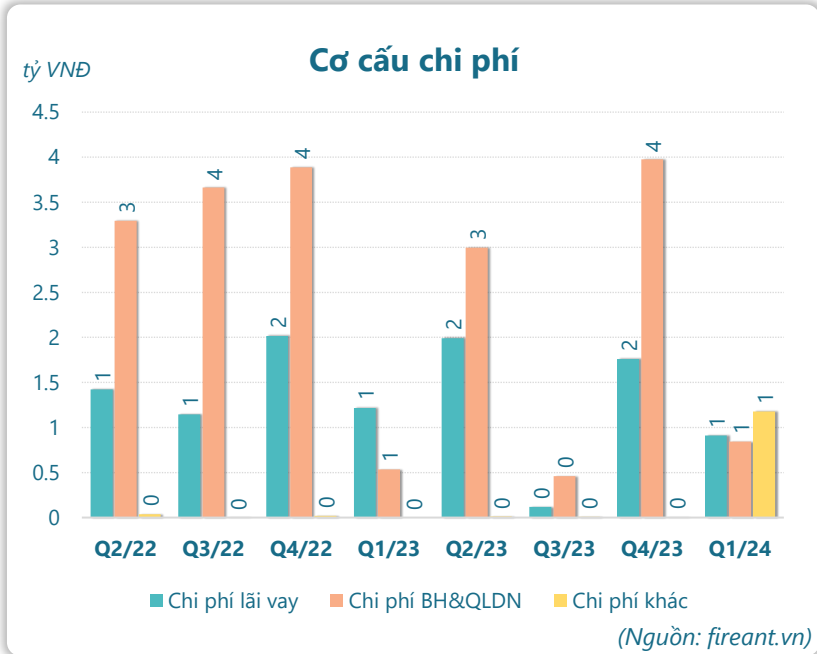
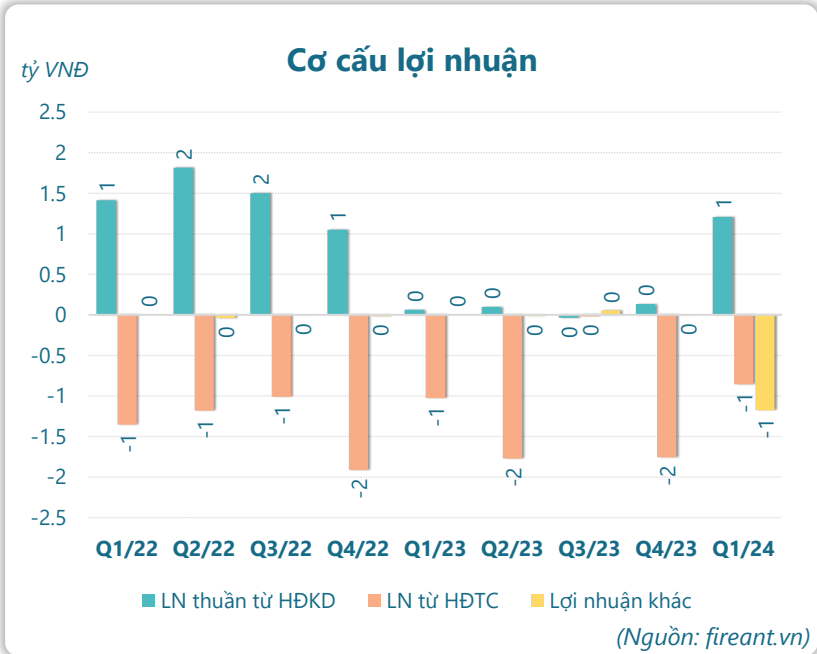
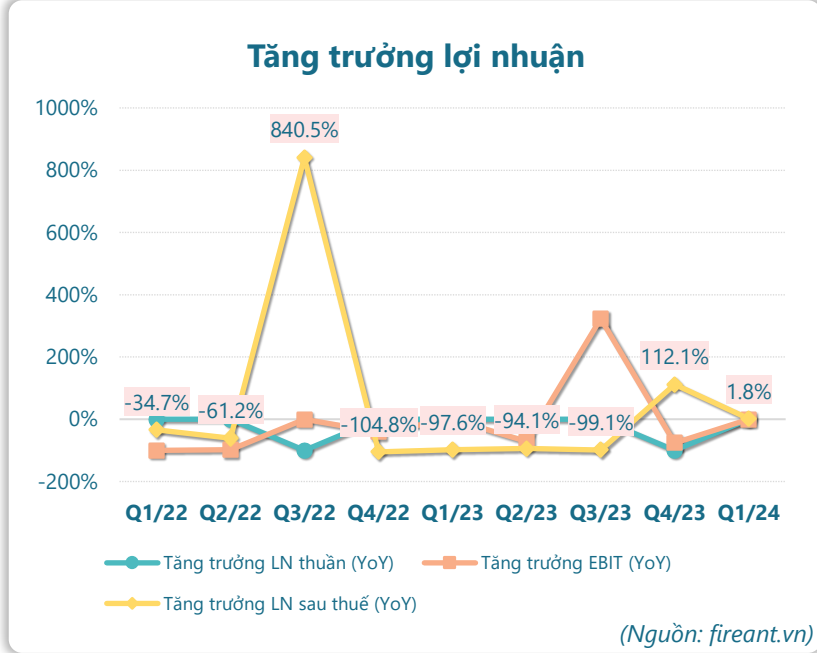
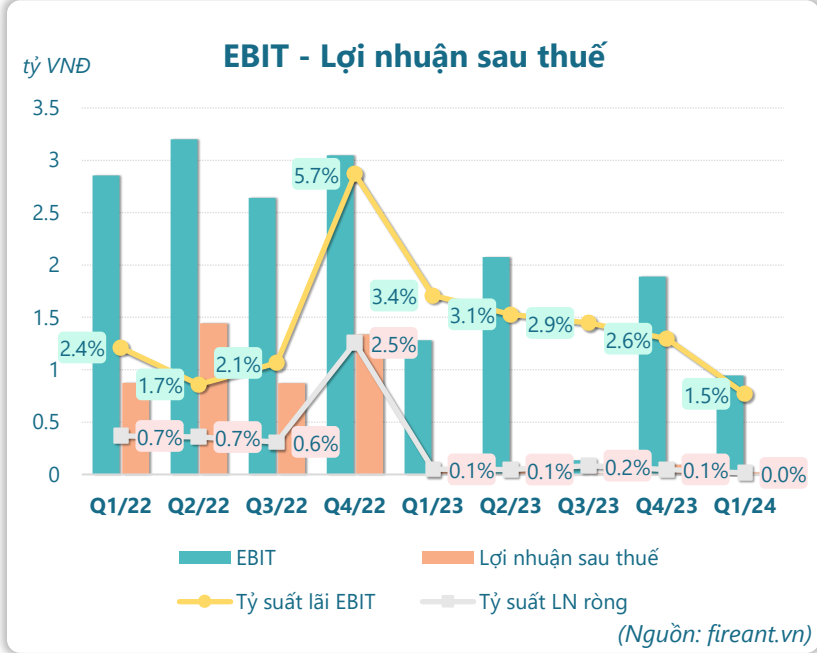
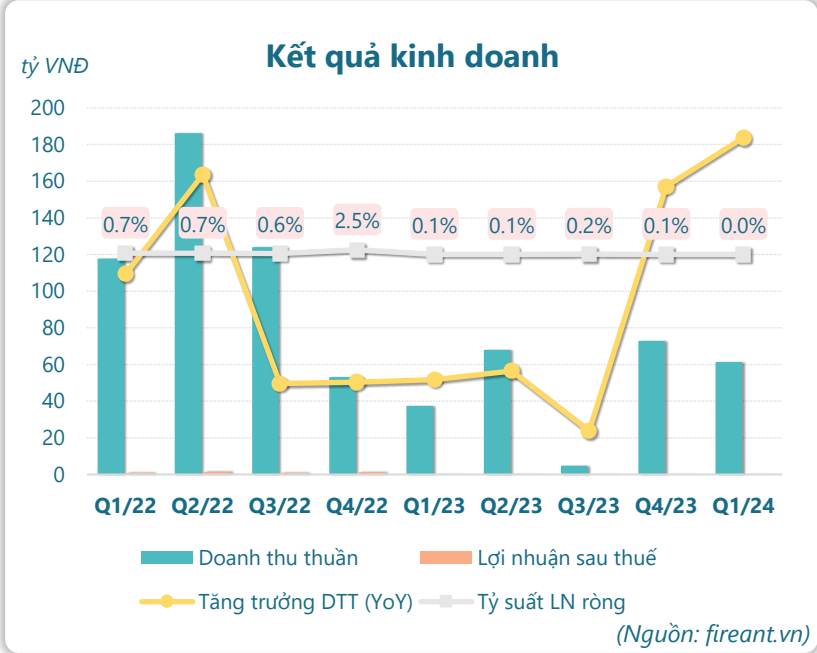
ROE

2023

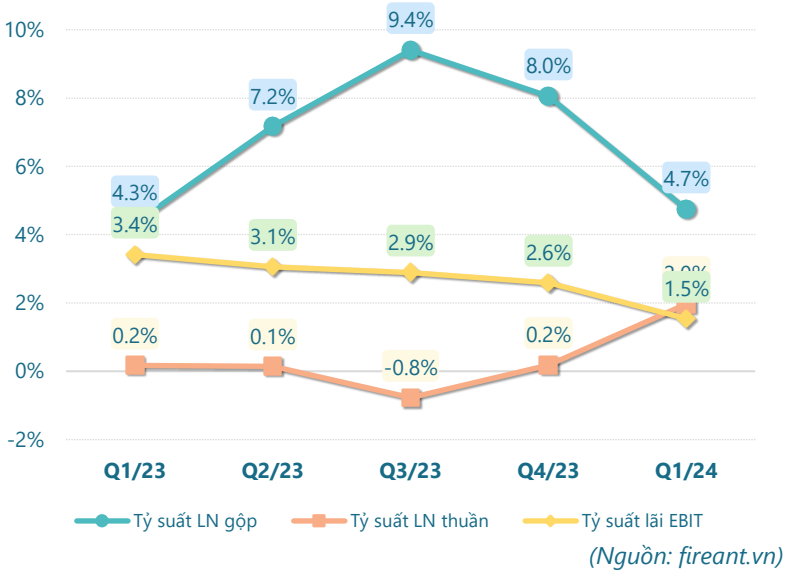
0.0%

+/- YoY: ▼ 2.5%

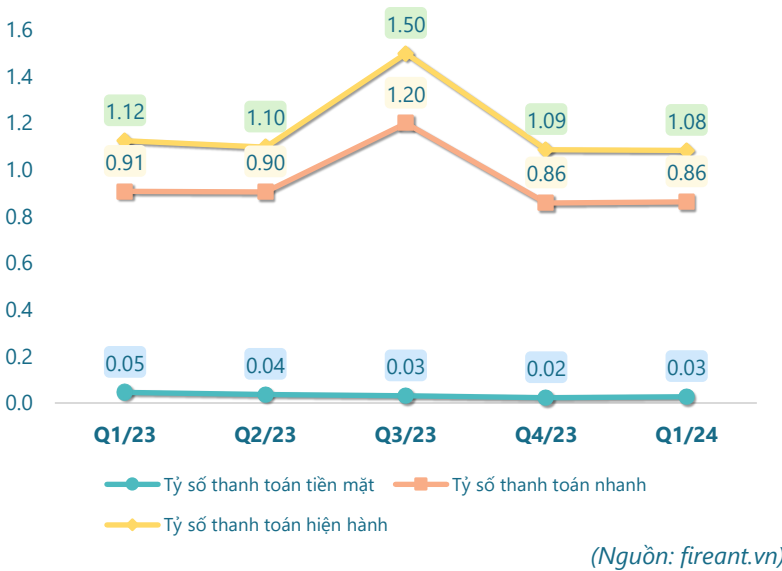




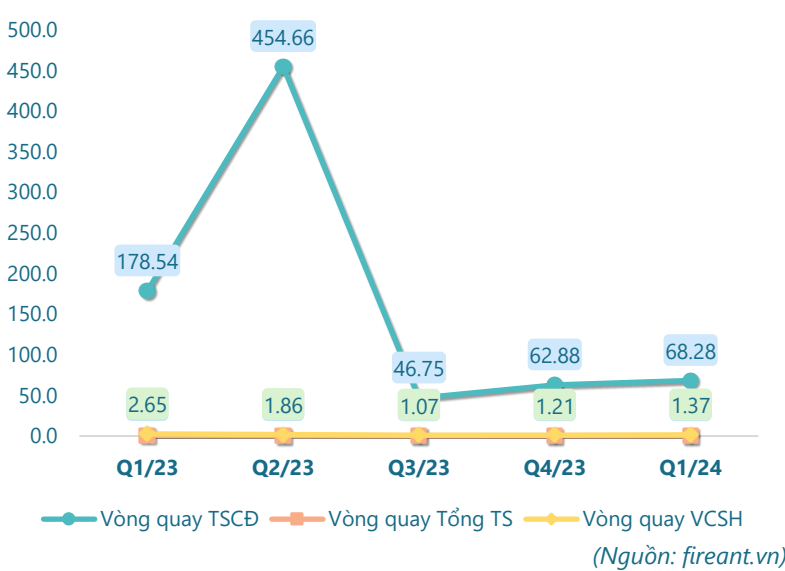
Tỷ suất lợi nhuận



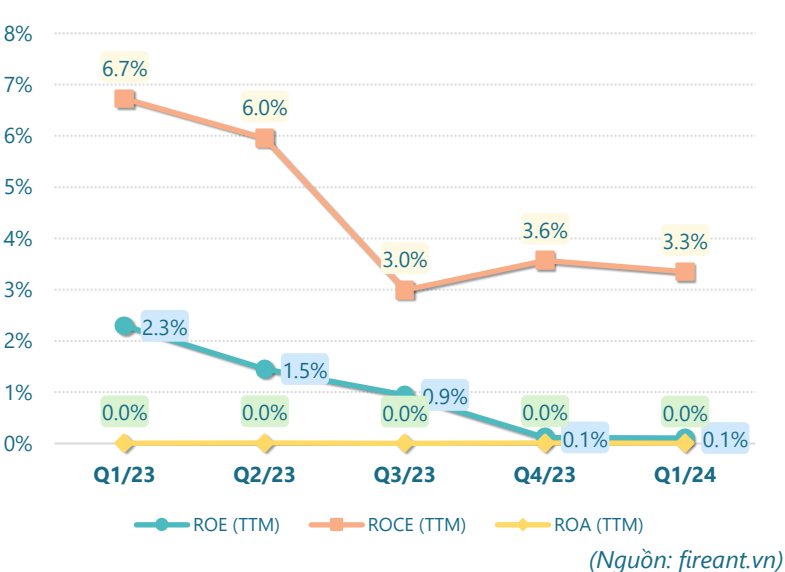
Chỉ số thanh khoản



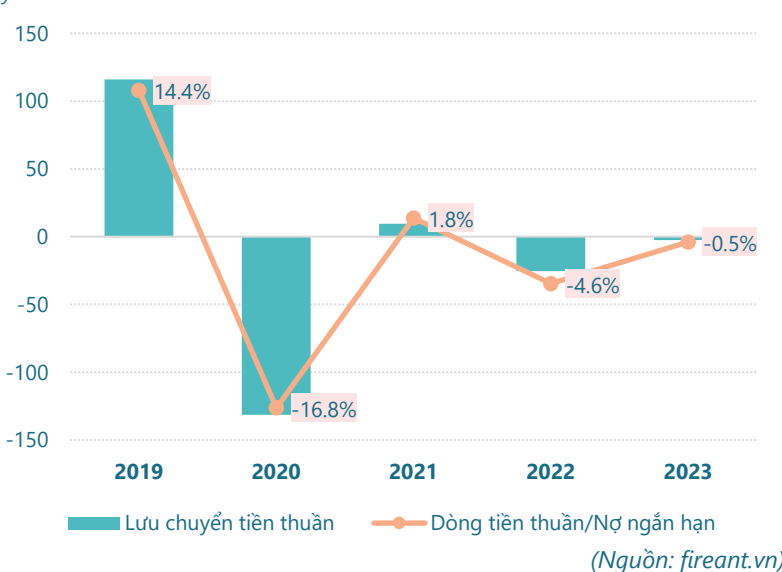
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

